

1978-as világbajnokság

Versenyző	Autó	ARG	BRA	RSA	USA	MCO	BEL	ESP	SWE	FRA	GBR	GER	AUT	NDR	ITA	USA	CDN	Osszes	
1. Mario Andretti	Lotus - Ford 78	9	3	0	6	0		9	9	CN	9	CN	9	CN	9	1	CN	0	64
	Lotus - Ford 79																		
2. Ronnie Peterson	Lotus - Ford 78	2	CN	9	3	CN	6		6	4	6	CN	CN	9	6	0			51
	Lotus - Ford 79																		
3. Carlos Reutemann	Ferrari 312T2	0	9																48
	Ferrari 312T3			CN	9	0	4	CN	0	0	9	CN	KZ	0	4	9	4		
4. Niki Lauda	Brabham - Alfa Romeo BT45C	6	4																44
	Brabham - Alfa Romeo BT46			CN	CN	6	CN	CN		CN	6	CN	CN	4	9	CN	CN		
5. Patrick Depailler	Brabham - Alfa Romeo BT46/2								9										34
	Tyrrell - Ford 008	4	CN	6	4	9	CN	CN	CN	3	CN	6	CN	0	CN	2			
6. John Watson	Brabham - Alfa Romeo BT45C	CN	0																25
	Brabham - Alfa Romeo BT46			4	CN	3	CN	2		3	4	0	0	3	6	CN	CN		
7. Jody Scheckter	Brabham - Alfa Romeo BT46/2																		24
	Wolf - Ford WR1			CN	CN		4	CN											
8. Jacques Laffite	Wolf - Ford WR3									3	CN	1	CN	6	CN				19
	Wolf - Ford WR4	0																	
9. Emerson Fittipaldi	Wolf - Ford WR5																		17
	Wolf - Ford WR6																		
10. Gilles Villeneuve	Ligier - Matra JS7	0	0	2	2														17
	Ligier - Matra JS7/9																		
11. Riccardo Patrese	Ligier - Matra JS9					CN	2	4	0	0	0	4	2	0	3	0	CN		11
	Copersucar - Ford F5A	0	6	CN	0	0	CN	CN	1	CN	CN	3	3	2	0	2	CN		
12. Alan Jones	Ferrari 312T2	0	CN																11
	Ferrari 312T3			CN	CN	CN	3	0	0	0	CN	0	4	1	0	CN	9		
13. James Hunt	Arrows - Ford FA-1			CN	1	1	CN	CN	6	0	CN	0							8
	Arrows - Ford A1														CN	CN	0	3	
14. Patrick Tambay	Williams - Ford FW06	CN	0	3	0	CN	0	0	CN	2	CN	CN	CN	CN	0	6	0		11
	McLaren - Ford M26	3	CN	CN	CN	CN	CN	1	0	4	CN	KZ	CN	0	0	0	CN		8
15. Didier Pironi	McLaren - Ford M26	1	CN	CN	0	0		CN	3	0	1	CN	CN	0	2	1	0		8
	Tyrrell - Ford 008	0	1	1	CN	2	1	0	CN	0	CN	2	CN	CN	0	0	0		7
16. Clay Regazzoni	Shadow - Ford DN8	0	2	NK	0														4
	Shadow - Ford DN9					NK	CN	0	2	CN	CN	NK	NO	NO	0	NK			
17. Jean-Pierre Jabouille	Renault RS01					CN	CN	0	NO	0	CN	CN	CN	CN	CN	0	3	0	3
	Shadow - Ford DN8	0	CN	NK															2
18. Hans-Joachim Stuck	Shadow - Ford DN9					NI	CN	CN	CN	0	0	2	CN	CN	CN	0	CN	CN	1
	Lotus - Ford 78	NK	CN	0	NK	NK	NK	CN	0	NK	CN	1	CN	0	NK	CN	NK		1
19. Hector Rebaque	Surtees - Ford TS19	0	NK	0	CN														1
	Surtees - Ford TS19					NK	0	0	CN	0	0	CN	1	KZ	0				1
20. Derek Daly	Hesketh - Ford 308E					NK	NK	NK											1
	Ensign - Ford N177									NK	CN		KZ	CN	0	0	1		
21. Rene Arnoux	Martini - Ford MK23					NK	NK	0		0		NK	0	CN					-
	Surtees - Ford TS20															0	CN		-
22. Hans Binder	ATS - Ford HS-1													NK					-
	Michael Bleekemolen	ATS - Ford HS-1													NK	NK	CN	NK	-
23. Eddie Cheever	Theodore - Ford TR1	NK	NK	CN															-
	Hesketh - Ford 308E																		-
24. Alberto Colombo	ATS - Ford HS-1						NK	NK											-
	Merzario - Ford A1															NK			-
25. Bernard de Dryver	Ensign - Ford N177						NK	NK											-
	McLaren - Ford M23								NK										-
26. Emilio de Villota	Ensign - Ford N177												0	CN	NK				-
	ATS - Ford HS-1															NK			-
27. Beppe Gabbiani	Surtees - Ford TS20																NK	NK	-
	Divina Galica	NK	NK																-
28. Bruno Giacomelli	McLaren - Ford M26							0			CN	0			CN	0			-
	Gimax																NK		-
29. Brian Henton	Surtees - Ford TS20													NK					-
	Ensign - Ford N177					CN	0	CN	NK										-
30. Jacky Ickx	Ensign - Ford N177																		-
	ATS - Ford HS-1	0	NI	0	0	NK								NK					-
31. Jean-Pierre Jarier	Lotus - Ford 79															0	CN		-
	Surtees - Ford TS19	CN	CN	CN	NI	CN	NK												-
32. Rupert Keegan	Surtees - Ford TS20							0	NK	CN	NK	NK	NK	NI					-
	Ensign - Ford N175																		-
33. Geoff Lees	Ensign - Ford N177	CN	CN	NK	NK														-
	McLaren - Ford M23	0	CN	0	NK														-
34. Lamberto Leoni	McLaren - Ford M26					NK	0	NK	NK	CN	0	NK	0	CN	0				-
	Ensign - Ford N177																	0	-
35. Brett Lunger	March - Ford 781S						NK												-
	ATS - Ford HS-1	0	0	CN	CN	NK	0	0	0	0	NO	CN	NK	NK	NK				-
36. Jochen Mass	Merzario - Ford A1	CN	NK	CN	CN	NK	NK	NO	NK	CN	CN	NK	CN	0	CN	NK			-
	Ensign - Ford N177	CN	CN																-
37. Danny Ongais	Shadow - Ford DN9A					NK									NK				-
	Ensign - Ford N177														CN				-
38. Nelson Piquet	McLaren - Ford M23														CN	CN	0		-
	Brabham - Alfa Romeo BT46																	0	-
39. Bobby Rahal	Wolf - Ford WR5																	0	-
	Wolf - Ford WR1																	CN	-
40. Keke Rosberg	Theodore - Ford TR1			CN	NK	NK	NK	NK											-
	ATS - Ford HS-1							0	0	CN									-
41. Rolf Stommelen	Wolf - Ford WR3												0	NO					-
	Wolf - Ford WR4														CN	NK			-
42. Tony Trimmer	ATS - Ford D-1																CN	NO	-
	Arrows - Ford FA-1			0	0	CN	CN	0	0	0	NK	KZ			NK	NK	NK	0	NK
	Arrows - Ford A1																		-
	McLaren - Ford M23																		-

Konstruktőr	Motor / Gumi	ARG	BRA	RSA	USA	MCO	BEL	ESP	SWE	FRA	GBR	GER	AUT	NDR	ITA	USA	CDN	Osszes
1. Lotus	Ford / Goodyear	9	3	9	6	0	9	9	4	9	0	9	9	9	1	0	0	86
2. Ferrari	Ferrari / Michelin	0	9	0	9	0	4	0	0	0	9	0	4	1	4	9	9	58
3. Brabham	Alfa Romeo / Goodyear	6	4	4	0	6	0	2	9	3	6	0	0	4	9	0	0	53
4. Tyrrell	Ford / Goodyear	4	1	6	4	9	1	0	0	0	3	2	6	0	0	0	2	38
5. Wolf	Ford / Goodyear	0	0	0	0	4	0	3	0	1	0	6	0	0	0	4	6	24
6. Ligier	Matra / Goodyear	0	0	2	2													